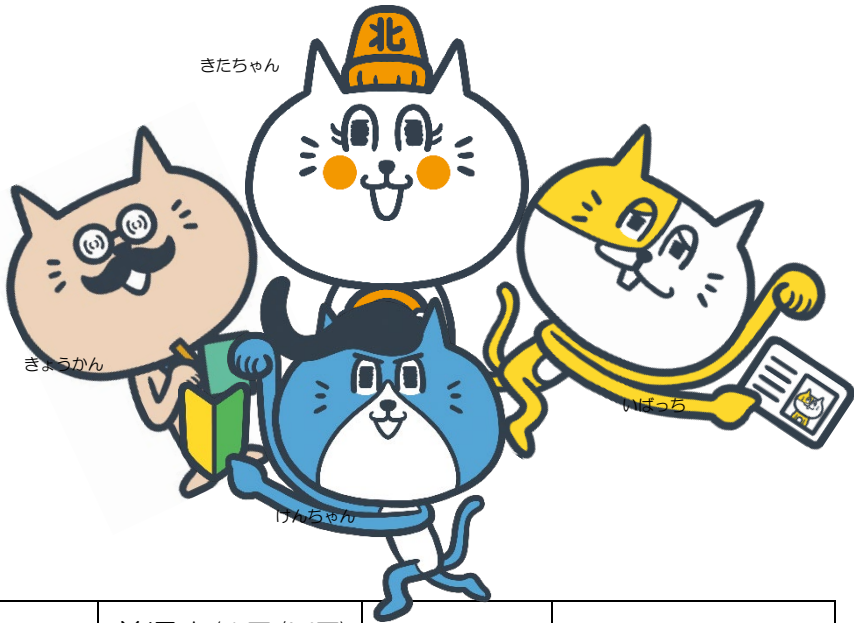


SÁCH HƯỚNG DẪN LÁI XE

Ver2.0



車 種	普通車(AT/MT) 準中型車	教習生番号	
氏 名			

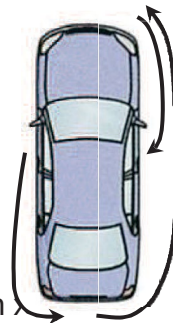
茨城県公安委員会指定
土浦 北イターン 自動車学校

〒300-0061 茨城県土浦市並木5丁目5426
Tel. 029-831-1290 Fax. 029-831-1287



IAC Driving School

Trình tự lên xuống xe



Khi lên xe

Áp dụng cho xe AT và MT

☐ Kiểm tra điểm mù phía sau xe (bao gồm cả gương)

☐ Vừa chú ý xe đi từ phía sau , vừa bước ra sát mép đường kiểm tra điểm mù phía trước của xe (bao gồm cả gương xe)

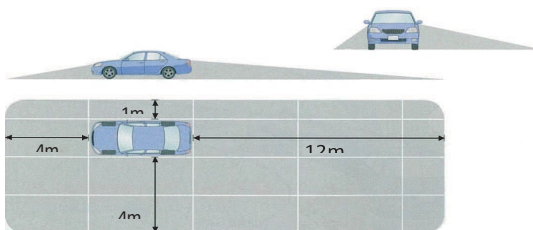
☐ Vừa chú ý xe đi từ phía sau vừa lên xe

☐ Khi đóng cửa xe dùng tay đẩy nhẹ cho dừng lại một lần (Cách khoảng 10cm) sau đó đóng lại chắc chắn

Vì sao phải kiểm tra xung quanh trước khi lên xe ?

Khi ngồi ghế lái , có rất nhiều khu vực không thể nhìn thấy được
Những khu vực không thể nhìn thấy được gọi là điểm mù , kích thước

Điểm mù thay đổi tùy theo loại xe thể trạng của người lái hãy luôn ý thức rằng xung quanh xe tồn tại nhiều điểm mù như trong hình minh họa
Việc kiểm tra xem có trẻ em hoặc người ở dưới gần xe có hay không là vô cùng quan trọng



Lưu ý quan trọng tai nạn xảy ra rất nhiều khi lên xuống xe trong khuôn viên nhà , bãi đỗ xe , nhà để xe , khi chuẩn bị cho xe ra đường vì quá quen chủ quan dễ bỏ qua việc kiểm tra , điều này dẫn đến tai nạn nghiêm trọng

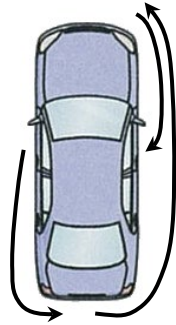
車の乗り降り、手順

【車に乗るとき】

AT車

MT車共通

- 車両後部の死角（車両底部も）確認
- 後方からの車両に注意しながら道路に出て
車両前方の死角（車両底部も）確認
- 後方からの車両に注意しながら乗車
- ドアは手前で一度止め（10cm程度）確実に閉める



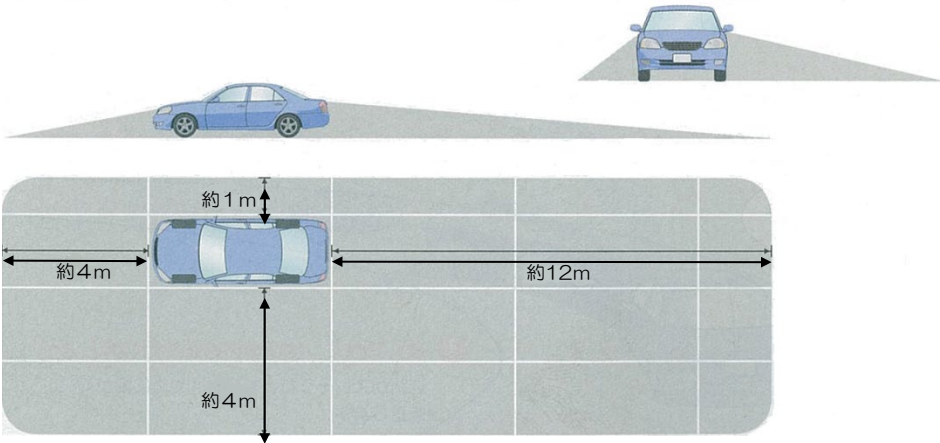
【なぜ車の周囲を確認してから乗車するのか？】

乗車すると運転席からは見えない範囲が多くあります。

この見えない部分のことを「死角」といい、死角の大きさは車の種類や運転者の体格によって異なります。

下図のように車にはこれだけの死角があることを意識しましょう。

※車の下に子供等がいらないことを確かめることも重要です。



※自宅の敷地内（駐車場や車庫）に車を乗り入れる際や、道路に出ようとする際の事故が意外に多く発生しています。いつものことで慣れているからといって確認を怠ると、大きな事故に繋がることがあります。

Khi đã ngồi vào ghế lái

Áp dụng cho xe AT và MT

- khóa cửa xe
- điều chỉnh ghế ngồi (Độ cao trước sau , tựa lưng) điều chỉnh vô lăng (độ cao trước sau)
- Điều chỉnh gương hậu trong xe
- Thắt dây an toàn

Khi khởi động động cơ

Xe AT

- kiểm tra phanh tay đã được kéo chắc chắn

- Đạp bàn đạp phanh
- Kiểm tra cần số ở vị trí P
- Khởi động động cơ
- Điều chỉnh gương

hậu 2 bên

Khi xuất phát

•Kiểm tra an toàn xung quanh từ phía sau bên trái đến bên phải

- Bật xi nhan phải
- Vào số D
- Hạ phanh tay
- Kiểm tra an toàn xung quanh từ phía sau bên trái đến bên phải

XeMT

- kiểm tra phanh tay đã được kéo chắc chắn

- Đạp bàn đạp phanh và chân côn
- Kiểm tra cần số ở vị trí N
- Khởi động động cơ
- Điều chỉnh gương chiếu hậu 2 bên

• Kiểm tra an toàn xung quanh từ phía sau bên trái đến bên phải

- Bật xi nhan phải
- Vào số thấp số 1
- Hạ phanh tay
- Kiểm tra an toàn xung quanh từ phía sau bên trái đến bên phải

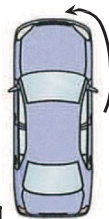
Khi dừng xe Xe AT



- Dừng xe đúng vị trí mục tiêu
- Kéo phanh tay
- Chuyển cần số về P
- Tắt động cơ
- Nhắc chân khỏi bàn đạp

Xe Mt

- Dừng xe đúng mục tiêu
- Kéo phanh tay
- Chuyển cần số về N
- Tắt động cơ
- Về số R hoặc số 1
- Nhắc chân theo thứ tự chân côn



Khi xuống xe

Áp dụng cho cả xe At và MT

- Trả ghế ngồi về vị trí ban đầu
- Tháo dây an toàn.
- Kiểm tra an toàn xung quanh
- Đặc biệt chú ý phía sau mở cửa hé
- Giữ cửa và xuống xe nhanh gọn
- Khi đóng cửa , đẩy nhẹ cho dừng một lần sau đó đóng cho chắc chắn
- Dùng chìa khóa khóa xe
- Đi vòng qua phía trước của xe

【運転席に座ったら】

AT車

MT車共通

- ・ドアロックをする
- ・座席(高さ、前後、背当て)の調整、ハンドル(高さ、前後)の調整
- ・ルームミラーの調整
- ・シートベルト着用

【エンジンをかけるとき】

AT車

MT車

- ・ハンドブレーキが確実に引いてあるか確認
- ・ブレーキペダルを踏む
- ・P（パーキング）を確認
- ・エンジン始動
- ・サイドミラーの調整
- ・ハンドブレーキが確実に引いてあるか確認
- ・クラッチ・ブレーキペダルを踏む
- ・ニュートラルを確認
- ・エンジン始動
- ・サイドミラーの調整

【発進するとき】

AT車

MT車

- ・周囲の安全確認
(左後方から右後方)
- ・右に合図を出す
- ・D（ドライブ）に入れる
- ・ハンドブレーキを戻す
- ・周囲の安全確認（左後方から右後方）後に発進
- ・周囲の安全確認
(左後方から右後方)
- ・右に合図を出す
- ・ローギアに入れる
- ・ハンドブレーキを戻す
- ・周囲の安全確認（左後方から右後方）後に発進

【停止するとき】

AT車

MT車

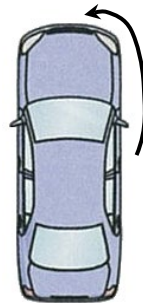
- ・目標に合わせて停車する
- ・ハンドブレーキを引く
- ・ギアをPに入れる
- ・エンジンを停止する
- ・ブレーキペダルから足を離す
- ・目標に合わせて停車する
- ・ハンドブレーキを引く
- ・ギアをニュートラルにする
- ・エンジンを停止する
- ・ギアをR（又は1）に入れる
- ・クラッチ・ブレーキの順に足を離す

【車から降りるとき】

AT車

MT車共通

- ・座席を手前に戻す
- ・シートベルトを外す
- ・周囲の安全を確認する
- ・特に後方に注意してドアを少し開ける
- ・ドアを支えて素早く降りる
- ・ドアを閉める際は手前で一度止め確実に閉める
- ・キーにてドアをロックする
- ・車両の前方から回る



Đặc điểm của xe số tự động

■ Hiện tượng (creep) là gì ?

Khi động cơ đang hoạt động và cần số ở vị trí khác P hoặc N , chỉ cần nhả phanh thì xe sẽ tự nhiên bắt đầu di chuyển . Hiện tượng đó được gọi là creep .

Đặc biệt , ngay sau khi khởi động động cơ hoặc khi điều hòa hoạt động , vòng tua máy tăng cao , xe có thể bắt đầu di chuyển do hiện tượng creep , vì vậy cần chú ý .

■ So với xe Mt thì xe At phanh động cơ kém hiệu quả hơn

Phanh động cơ là hiện tượng khi nhả chân ga thì tốc độ xe tự nhiên giảm xuống . Ở số thấp thì phanh động cơ có hiệu quả mạnh hơn .

Khi lái xe AT bình thường sẽ sử dụng số D , nhưng nếu để ở số D thì phanh động cơ hoạt động kém hiệu quả hơn .

Bằng cách chuyển cần số xuống các vị trí dưới D (số 2 hoặc số 1 ở phía trước) , có thể sử dụng phanh động cơ hiệu quả hơn .

■ Cách tăng tốc

Khi nhập làn vào đường cao tốc chính , nếu cần số đang chạy ở vị trí D mà đạp mạnh chân ga hết cỡ một lần , xe tự động sẽ chuyển về số thấp và có thể tăng tốc mạnh mẽ trong quãng đường ngắn .

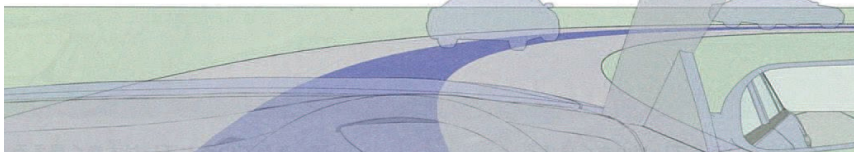
■ Trải nghiệm tăng tốc đột ngột trên đường có bậc

Khi vượt qua đoạn đường có bậc mà đạp mạnh chân ga , xe có thể tăng tốc đột ngột và dẫn đến tai nạn .

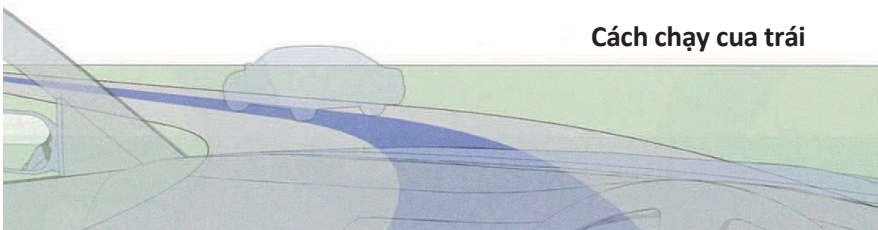
Bạn sẽ được tải nghiệm cách đạp ga đúng đắn và thao tác phanh chính xác

LÁI XE VÀO ĐƯỜNG CONG

Cách chav của phải



Cách chạy của trái



A T車の特性

■クリープ現象とは

エンジンがかかっている時にチェンジレバーがP又はN以外の位置で、ブレーキをゆるめるだけで自然に車が動き出すことをいいます。

※特にエンジンを始動した直後やエアコン作動時は、エンジンの回転が高くなり、クリープ現象により車が動き出すことがあるので注意しましょう。

■MT車よりもエンジンプレーキがききにくい

エンジンプレーキとは、アクセルを戻した時に自然に速度が落ちてくることをいいます。低いギア程エンジンプレーキは強くききます。A T車の通常走行はD（ドライブ）レンジを使いますが、そのDレンジのままではエンジンプレーキはききにくく、Dレンジの下（手前にある2やL又は1）のレンジに入れることによりエンジンプレーキをきかせる事ができます。

■急加速の仕方

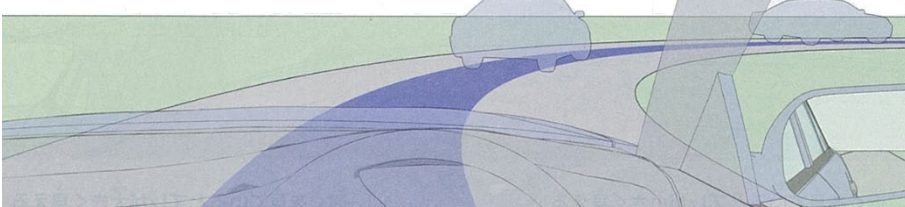
高速道路で本線に進入する時等、チェンジレバーが「D」の状態で行進中にアクセルペダルを一気にいっぱいまで踏み込むと、自動的に低速ギアに切りかわり短い距離で勢いよく加速することができます。

■段差路での急発進の体験

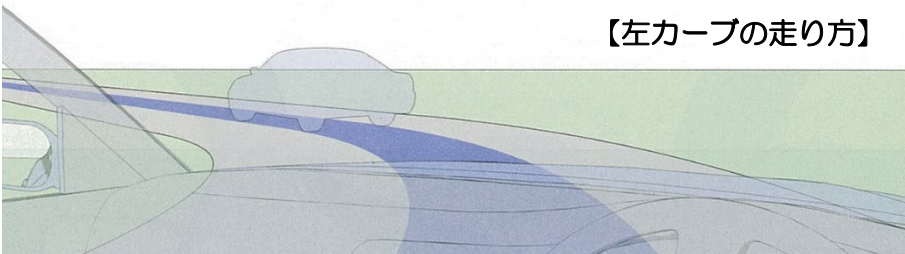
段差を乗り越えるときにアクセルを強く踏むと、急発進して事故に繋がることがあります。アクセルの踏み込み方や確実なブレーキ操作を体験します。

カーブの走行

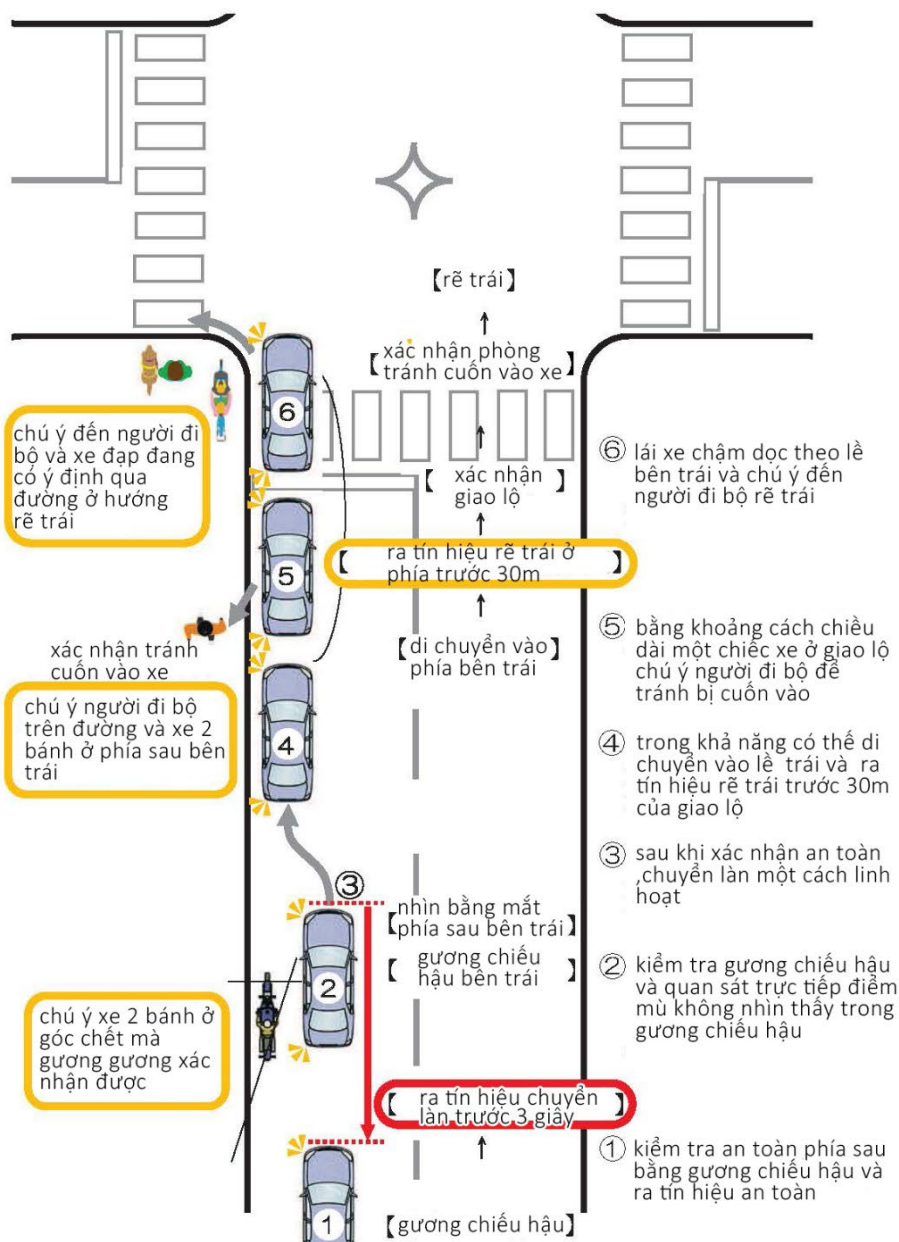
【右カーブの走り方】



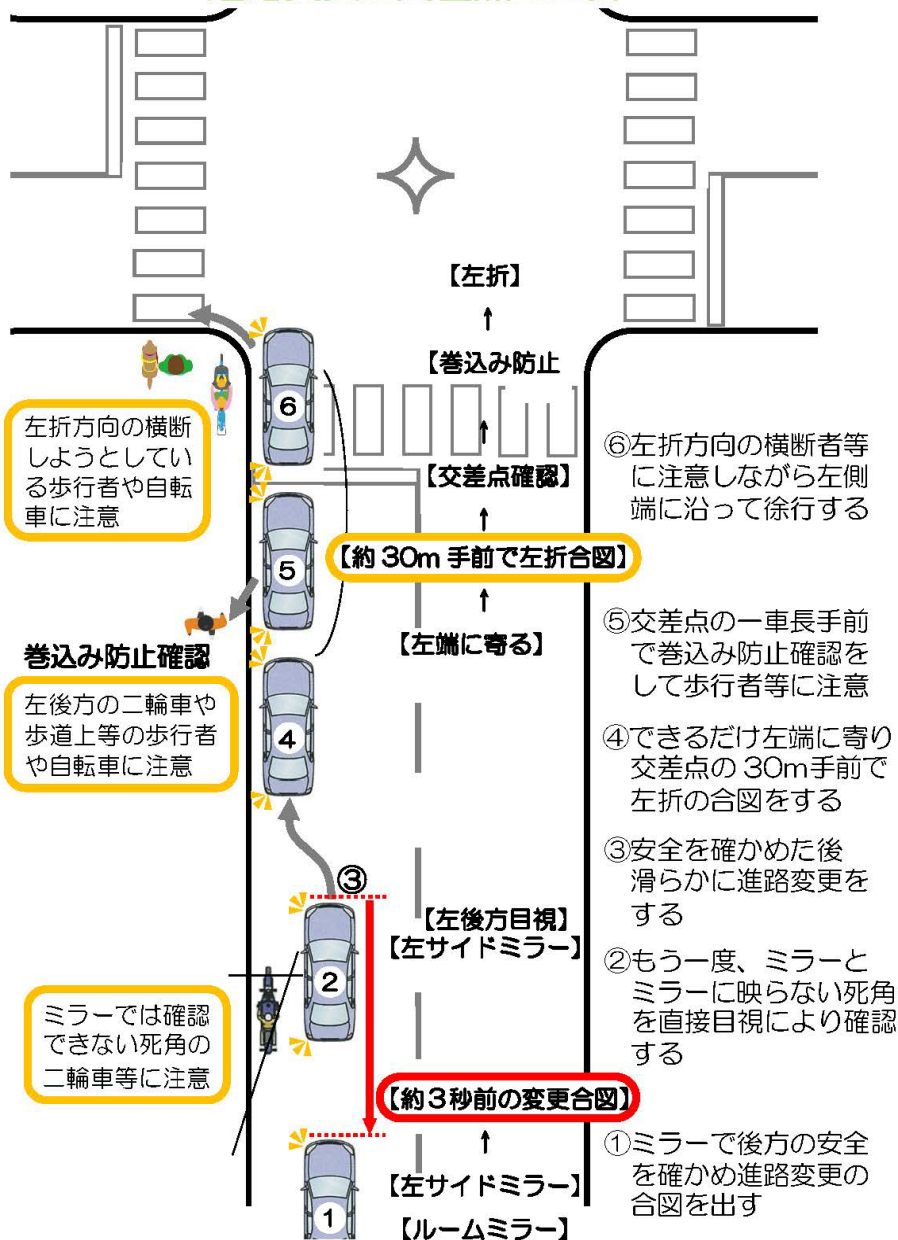
【左カーブの走り方】



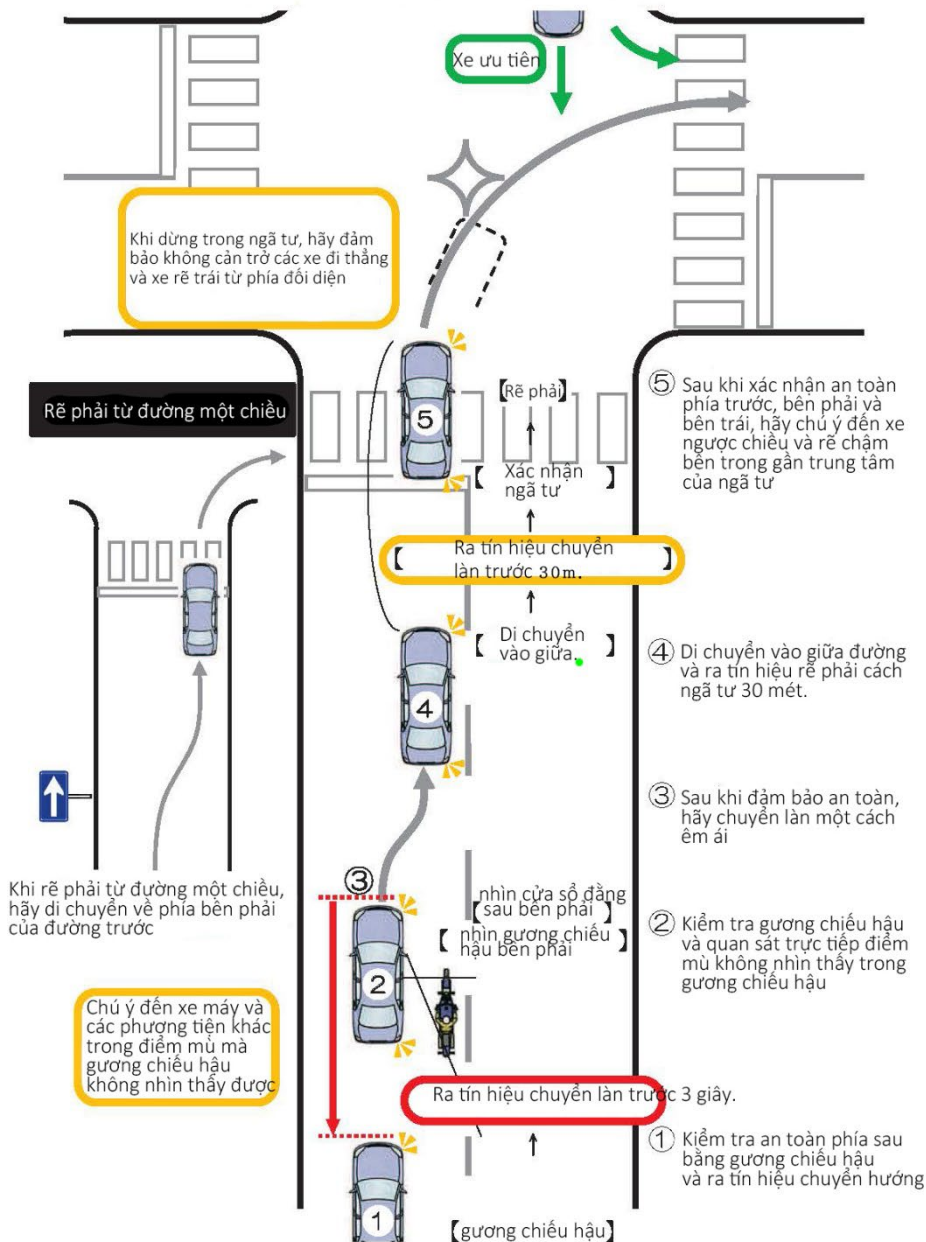
thay đổi làn đường và rẽ trái ở ngã tư



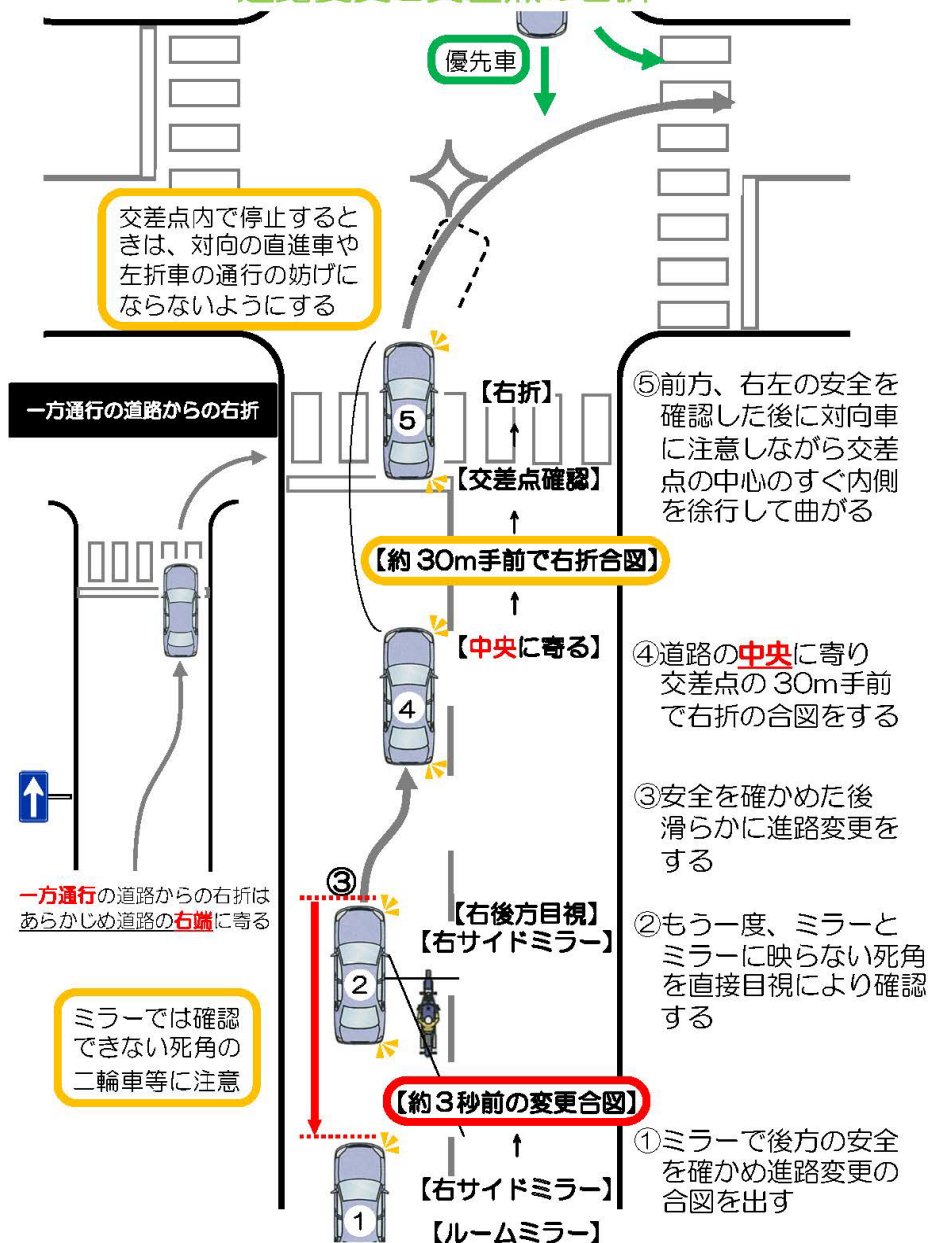
進路変更と交差点の左折



Thay đổi làn đường và rẽ phải tại ngã tư



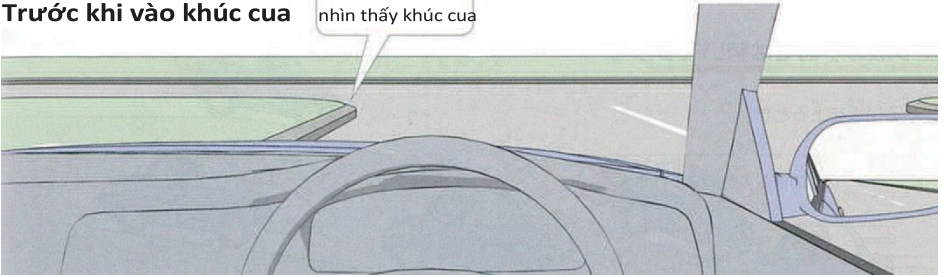
進路変更と交差点の右折



CÁCH ĐI QUA KHÚC CUA

Trước khi vào khúc cua

Hãy quan sát khi vẫn nhìn thấy khúc cua



Lỗi vào của góc cua

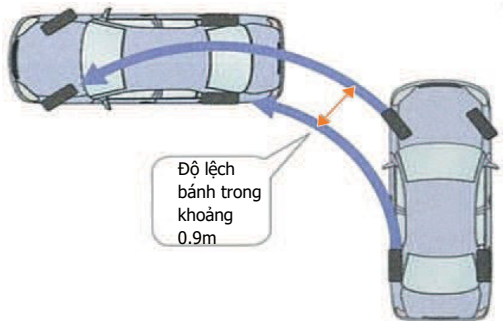
Từ phần nhìn thấy hình
Phần điểm mù



■ Hãy chú ý đến (độ lệch trong bánh xe)

Độ lệch trong bánh xe là sự khác biệt vị trí di chuyển giữa bánh phía trước và bánh sau phía trong khi rẽ trái hoặc rẽ phải .

Vì bánh sau sẽ đi vào phần trong nhiều hơn bánh trước , nên cần chú ý leo lề , va chạm hoặc rơi bánh .



Đặc biệt khi đi qua đường hẹp (chữ S hoặc đường chữ Z) . cần điều khiển vô lăng có ý thức về độ lệch bánh trong

曲がり角の通り方

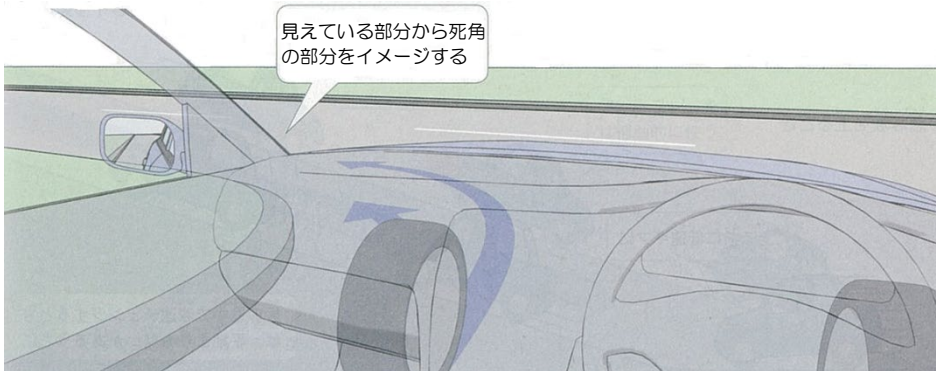
○曲がり角に入る前

曲がり角が見える
うちにしておく



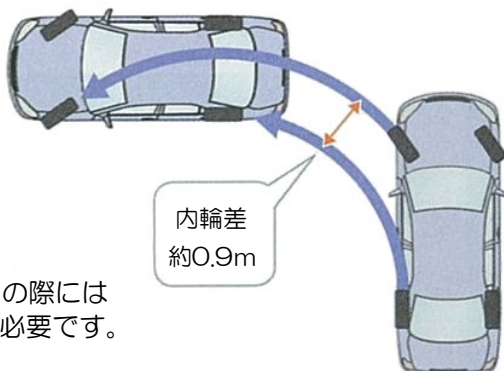
○曲がり角の入口

見えている部分から死角
の部分をイメージする



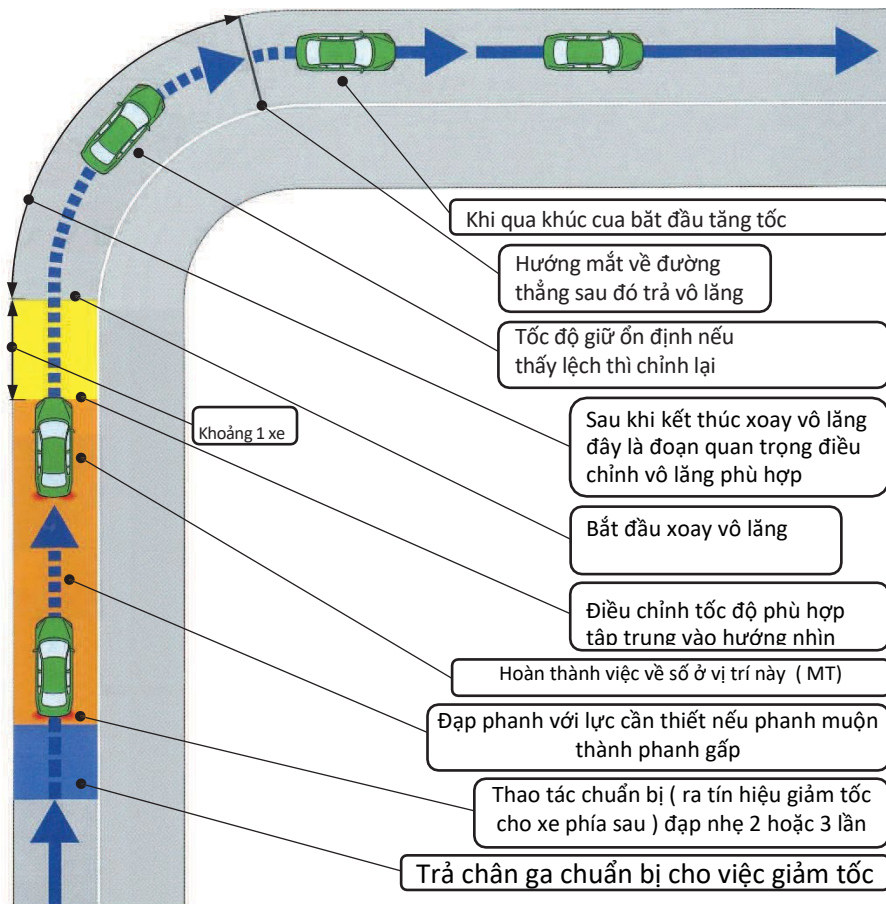
■内輪差を考えよう

内輪差とは車が左や右に曲がる時に生じる、内側の前輪と後輪の通行位置の差をいいます。前輪よりも後輪が内側を通るので、乗り上げや接触などに注意しましょう。



特に狭路（Sやクランク）の通行の際には内輪差を意識したハンドル操作が必要です。

Điều chỉnh tốc độ phù hợp với tình huống



Giảm số khi giảm tốc độ là gì ?

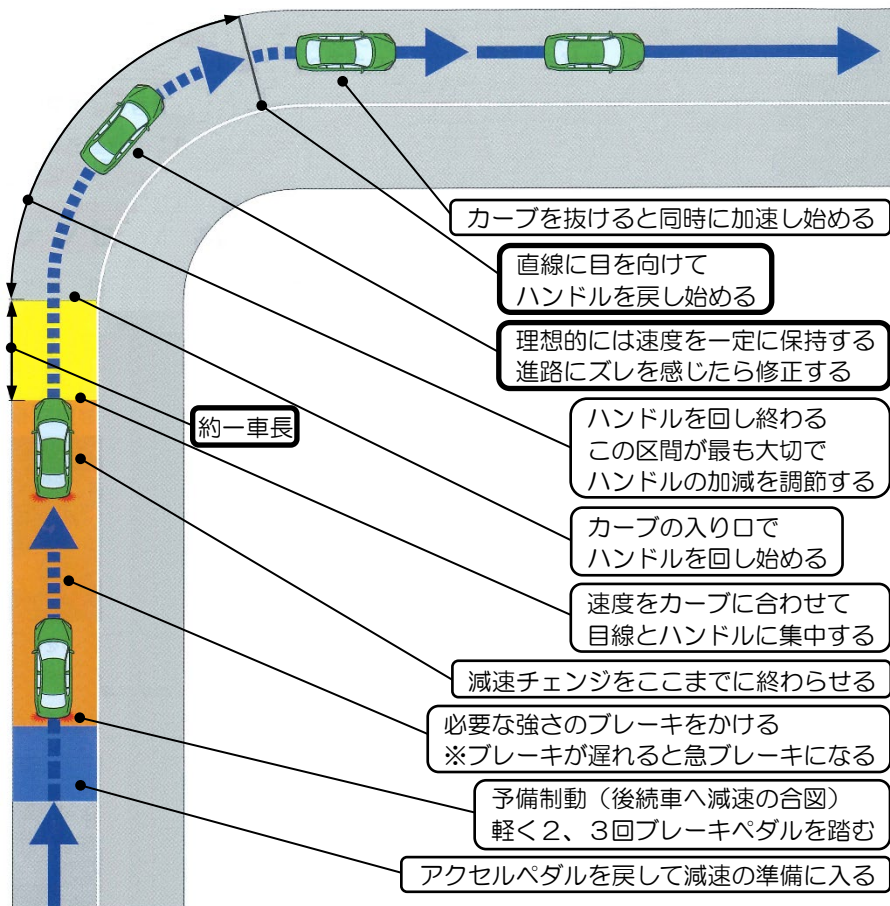
Khi vào khúc cua rẽ trái / phải , cần giảm tốc độ phù hợp với đường cong của đường .

Sau đó , từ số đang sử dụng , chuyển về số phù hợp với tốc độ đã giảm (ví dụ từ số 4 về số 2) . Việc này được gọi là giảm số khi giảm tốc

Khi giảm số chỉ cần chọn số phù hợp với tốc độ đã giảm , không cần phải giảm theo thứ tự từng số một (4-3-2-1)

Nếu chưa giảm đủ tốc độ mà chỉ giảm số , cổ thể gây ra phanh động cơ mạnh và nguy hiểm . Ngoài ra , nếu chuyển số chậm cổ thể gây giật xe hoặc chết máy

状況に応じた速度の調節について

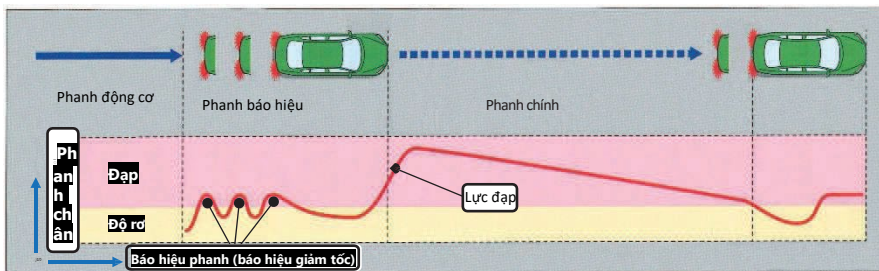


減速チェンジとは

カーブを曲がる際や右左折の際には、その曲がり具合に合わせた速度に減速します。そして、現在使用しているギアから減速したその速度にあったギアに落とすこと（4速⇒2速など）を減速チェンジといいます。減速チェンジは、落とした速度にあったギアを選べばよく、順番にギアを落としていく（4速⇒3速⇒2速⇒1速）必要はありません。

十分に速度を落とさないままギアだけを落とすと、強いエンジンブレーキがかかり危険な場合があったり、ギアチェンジが遅れるとノッキングやエンストを起こしたりすることもあります。

Cách giảm tốc độ phù hợp với mục tiêu dừng



Để dừng xe an toàn , không nên đạp phanh mạnh một lần , mà cần kết hợp phanh động cơ .

Ban đầu , để báo cho xe phía sau biết , hãy đạp nhẹ bàn đạp 2 đến 3 lần trước khi đến điểm dừng để đèn phanh sáng nhấp nháy (phanh báo trước) . Sau đó đạp phanh từ từ cho đến khi đạt được lực phanh cần thiết , khi tốc độ đã giảm , hãy từ từ nới lỏng lực đạp phanh và cuối cùng điều chỉnh lực đạp phanh phù hợp với vị trí mục tiêu dừng xe.

Phanh động cơ là gì

Phanh động cơ là cách sử dụng vòng quay của động cơ để hỗ trợ phanh . Khi về số thấp (giảm số) trong khi bánh xe cố gắng tiếp tục quay , vòng quay của động cơ bị giảm lại , tạo ra lực cản giống như đang phanh . Đối với xe số sàn MT nếu đạp bàn đạp ly hợp (chân côn) thì lực cản của động cơ sẽ mất đi , vì vậy phanh động cơ sẽ mất tác dụng

Sự khác nhau về hiệu quả phanh động cơ AT và MT

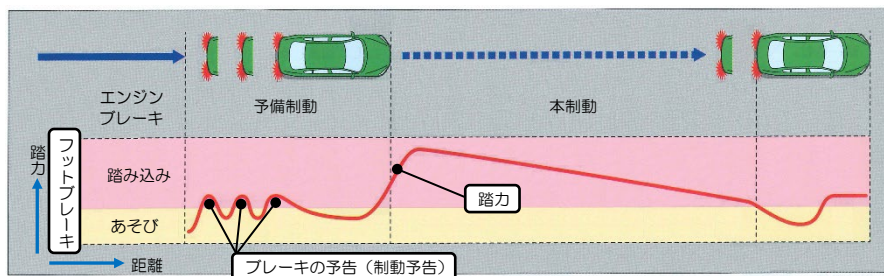
So với số tự động AT , thì xe số sàn MT có hiệu quả phanh động cơ tốt hơn , nói cách khác xe số sàn có tác dụng phanh động cơ mạnh hơn .

Sự khác nhau về hiệu quả phanh động cơ theo từng cấp số MT

Số thấp tác dụng mạnh Số 2 và 3 có tác dụng

Số cao 4 , 5 , 6 ít tác dụng số N không tác dụng

停止目標に合わせた速度の下げ方



安全に停止するには、一気に強くブレーキペダルを踏むのではなく、エンジンブレーキを併用して、始めは後続車に注意をうながすため、十分手前でブレーキペダルを軽く2～3回踏んでブレーキランプを点滅させ、次に必要な制動力が得られるまで徐々にブレーキペダルを踏みこみます。速度が落ちてきたら、踏み込む力（踏力）を徐々にゆるめ、最後は停止目標に合わせてブレーキの踏み加減を調整します。

エンジンブレーキとは

エンジンの回転を利用したブレーキのことで、ギアをシフトダウンすると、車輪が回り続けようとするのに対して、エンジンの回転が遅くなるため、抵抗となってブレーキがかかったようになることをいいます。マニュアル車ではクラッチペダルを踏むとエンジンの抵抗がなくなるので、エンジンブレーキはきかなくなります。

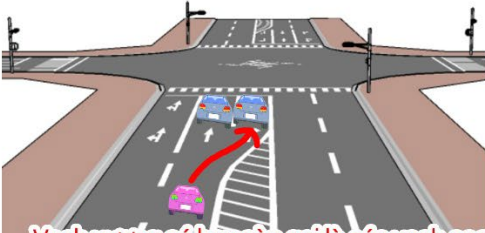
MT車とAT車でのエンジンブレーキのききの違い

MT車（マニュアル車）＞ AT車（オートマチック車）
オートマチック車よりもマニュアル車の方がエンジンブレーキのききがいい。つまりマニュアル車の方が強くききます。

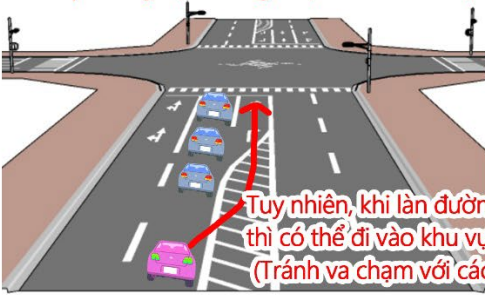
マニュアル車のギアによるエンジンブレーキのききの違い

ローギア	．．．．．	強くきく
セカンド/サードギア	．．．．．	きく
トップ/オーバートップギア	．．．	あまりきかない
ニュートラル	．．．．．	きかな

Vùng dẫn hướng giao thông (vạch sơn chéo)



Vạch xương cá hay còn gọi là các vạch sọc trên đường được dùng phân định dòng xe, tức dùng để chia dòng xe thành hai hướng đi, các phương tiện không được đi vào khu vực vạch này.



Tuy nhiên, khi làn đường đi thẳng đang đông hoặc ùn tắc, thì có thể đi vào khu vực vạch sọc trên đường (Tránh va chạm với các xe đi thẳng).

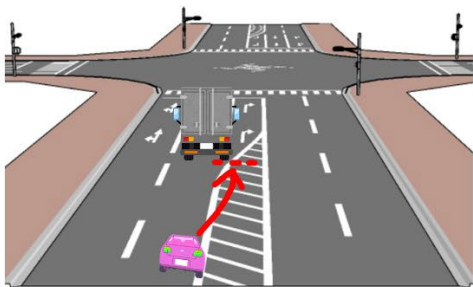
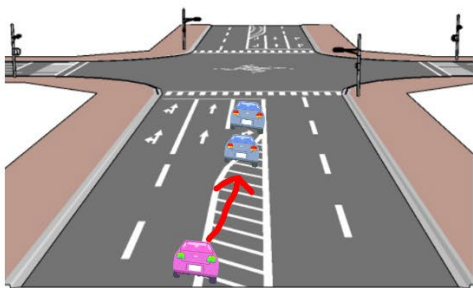
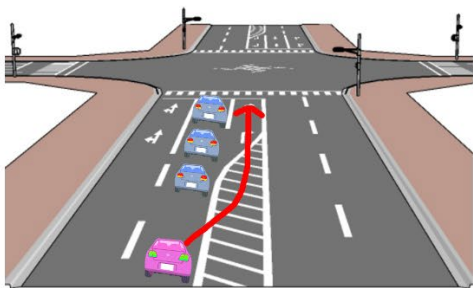
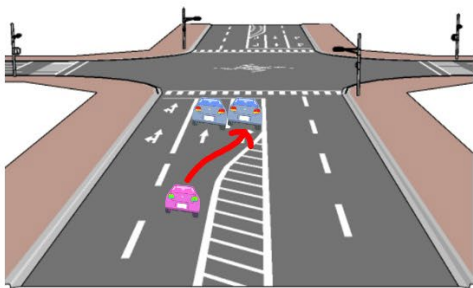


Khi đi vào Làn rẽ trái hoặc Làn rẽ phải thì cũng có thể đi vào khu vực vạch sọc để tránh gây cản trở cho xe đi thẳng nếu đường đông.



Khi muốn vào Làn rẽ phải nhưng không thể do làn đi thẳng đang đông, hãy đi vào khu vực vạch kẻ sọc trên đường để tránh gây cản trở cho xe trên đường đi thẳng.

導流帯



導流帯（ゼブラゾーン）は、車両の安全かつ円滑な走行を誘導するために設けられた道路標示です。基本的には導流帯には進入せず、外側の白線に沿って右折レーンへ移動するのが望ましい通行方法です。

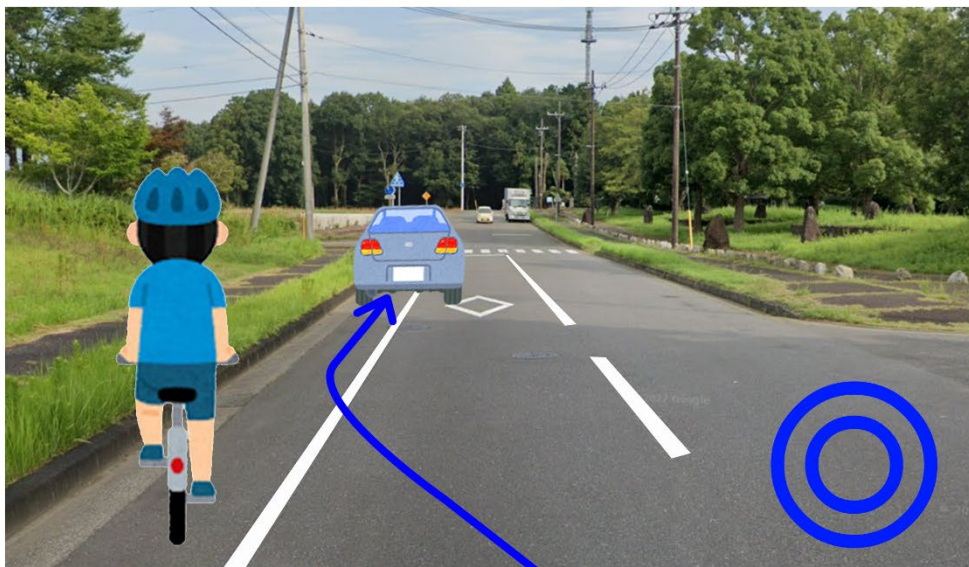
ただし、導流帯への進入自体が道路交通法で禁止されているわけではありません。そのため、右折レーンの渋滞状況や周囲の交通状況などに応じて、安全確保のために導流帯を通行することは可能です。

直進レーンが渋滞している場合は、周囲の安全を十分に確認したうえで、導流帯を一部通行しながら右折レーンへ進入することができます。

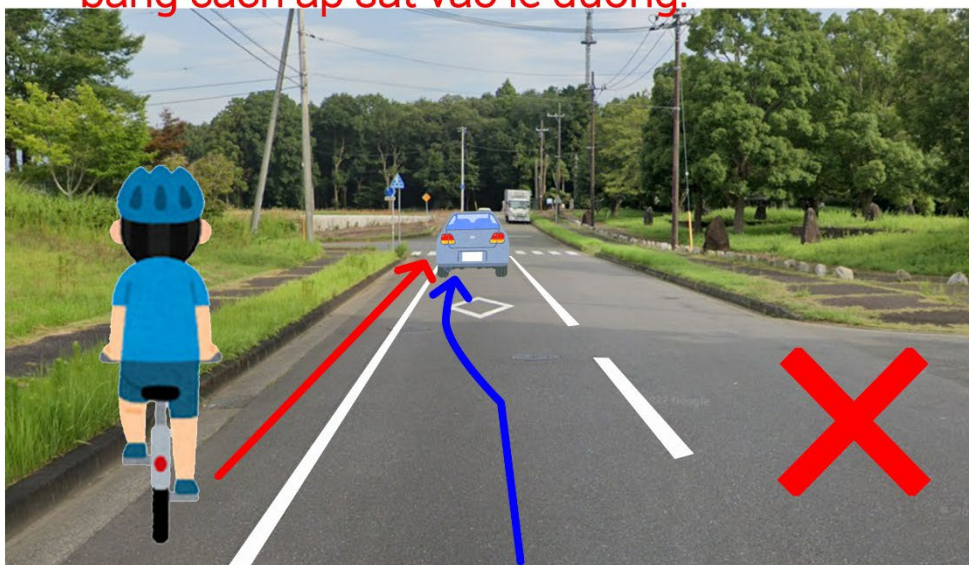
右折レーンが渋滞している場合は、早めに道路の中央へ寄り、右折待ちの車列の後方に並びます。この場合は、周囲の安全を十分に確認したうえで、導流帯を一部通行して右折待ちの位置へ進入することができます。右折レーンへ入るために必要な場合に限り、安全を確認して通行しましょう。

イラストのように直進レーンに大型車などが停止しており、右折レーンへ進入すると接触するおそれがある場合は、無理に前へ進まず、安全な位置で停止して待機しましょう。右折レーンへ進入できる状況になってから、安全を確認して進行します。

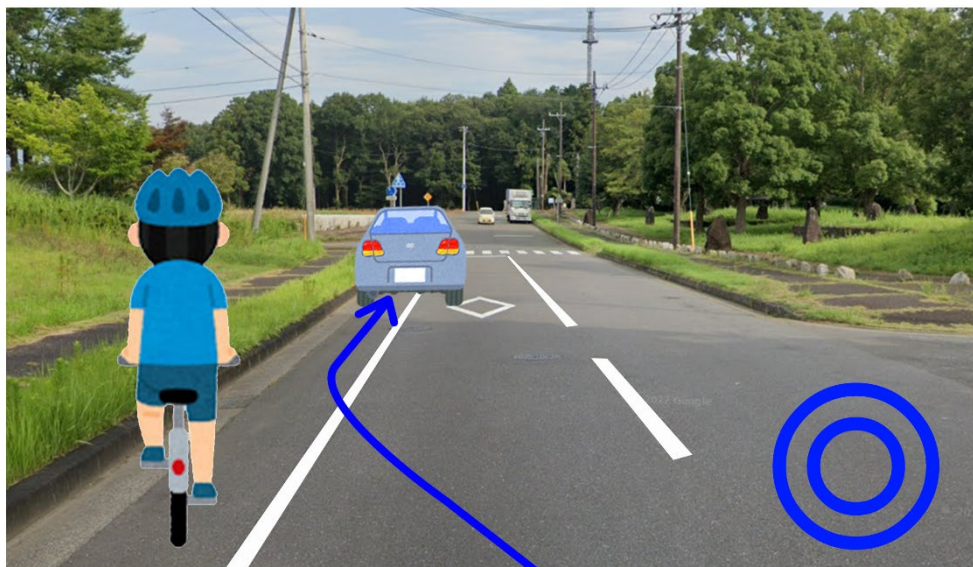
Vạch kẻ mép ngoài phần xe chạy
車道外側線 Vạch kẻ biên ngoài đường xe chạy



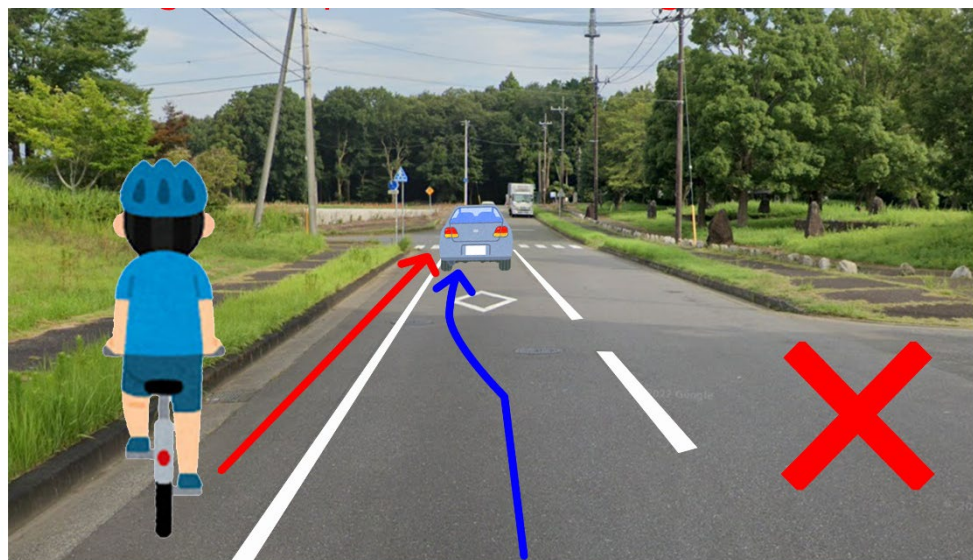
Chặn lối đi của xe đạp cách ngã tư 30 mét
bằng cách áp sát vào lề đường.



車道外側線



縁石と左側の白線の間は車道とみなされ軽車両などが通行しますので、この場合、軽車両などが入り込めないようにあらかじめ交差点から30m手前までに左側へ縁石いっぱいまで寄せましょう



hiệu quả trước khi thi bằng lái tạm thời

Khi bạn đã học gần xong chương trình lý thuyết giai đoạn 1 , hãy tham gia đo hiệu quả trước khi thi bằng lái tạm thời **từ 90 điểm trở lên là đỗ** và phải đỗ ít nhất 3 lần trở lên trước kì thi hoàn thành giai đoạn 1 nếu không sẽ không được dự thi hoàn thành , **bắt buộc phải mang theo dụng cụ viết (bút bi hoặc bút chì)** sau đó nộp cho giáo viên hoặc văn phòng

Trước hết hãy học bằng điện thoại hoặc máy tính thông qua hệ thống E-learning SS và để làm thử sau đó tham gia đo hiệu quả trước khi thi thực hành chính thức

Nếu có chỗ nào không hiểu , hãy hỏi ngay , cùng cố gắng để đỗ kì thi lý thuyết bằng tạm thời ngay lần đầu nhé

Về kì thi hoàn thành phần lái xe và kì thi lý thuyết bằng tạm thời

Thời gian và địa điểm tập trung 7:45 hoặc 8:45 -Phòng học số 3

※Vì có thể thay đổi phòng học, vui lòng kiểm tra trên màn hình thông báo tại sảnh của khu giảng đường.

Những thứ cần chuẩn bị ☐Trang phục và giày dép phù hợp để lái xe

Kính mắt (đối với người phải đeo kính) con dấu

Người có bằng lái xe phải mang theo bằng lái

Trường hợp đỗ kì thi hoàn thành lái xe: Sau khi thông báo sẽ thi lý thuyết bằng lái tạm thời

Trường hợp trượt kì thi hoàn thành :

Xác nhận ngày thi tiếp theo

Học lớp bổ túc ít nhất 1 giờ

Sau đó thi lại vào ngày khác

Trường hợp đỗ kì thi lý thuyết

Trước khi học kĩ năng giai đoạn 2 , sẽ được cấp bằng lái tạm thời

Trường hợp trượt kì thi lý thuyết

Làm lại thủ tục thi lại , dự thi lý thuyết vào ngày khác . (nếu không đỗ lý thuyết trong vòng 3 tháng kể từ ngày đỗ kì thi hoàn thành , bạn sẽ phải thi lại kì thi hoàn thành lái xe 1 lần nữa)

Người có bằng lái xe máy :

Ngày thi chỉ cần thi kì thi hoàn thành lái xe

người đỗ sẽ kiểm tra năng lực phù hợp sau
khi thông báo kết quả

仮免前効果測定について

第1段階の学科教習をおおむね受講したところで仮免前効果測定（学科予定表の【効果測定】）を受けてください。効果測定は90点以上で合格です。修了検定前に3回以上合格しないと修了検定を受けることができません。必ず筆記用具（鉛筆又はシャープペン）を準備してください。

まずは、スマホやPCで「エイトラーニングシステムSS」を活用したり問題集を活用したりして学習し、本番前の実力試しに仮免前効果測定を受けましょう。分からないことは何でも質問して、仮免許学科試験一発合格を目指して頑張りましょう！

修了検定及び仮免許学科試験について

- ◇検定集合時間と場所：7:45又は8:45 第3教室
※教室が変更になる事もありますので、教室棟ロビー内モニターで確認して下さい
 - ◇準備するもの：運転に適した服装及び履物
眼鏡等（条件のある方）、印鑑
※運転免許証をお持ちの方は運転免許証
 - ◇修了検定に合格した方：仮免許学科試験
 - ◇修了検定が不合格の方：次の検定日を確認し補修教習1時限以上実施してから後日再検定
 - ◇学科試験に合格した方：第2段階の技能教習前に仮運転免許証交付
 - ◇学科試験が不合格の方：再受験申込みを行い後日学科試験のみ受験
（修了検定合格日から3ヶ月以内に学科試験を合格しないと、もう一度、修了検定からやり直しになります。）
 - ◆二輪免許をお持ちの方：当日は修了検定のみになります。合格者は発表後に適性検査を行います（午前中で終了）。
- ※学科試験を受験された方は、合格発表後に事務手続きがあります。

Về đo hiệu quả trước kì thi tốt nghiệp

Sau khi đã học một mức nhất định của chương trình lý thuyết giai đoạn 2 , hãy làm đề luyện tập và trên điện thoại tương tự như ở giai đoạn 1
Sau đó , khi hoàn thành chương trình lý thuyết giai đoạn 2 , hãy tham gia đo hiệu quả trước kì thi tốt nghiệp , **đạt từ 90 điểm trở lên** và ít nhất 3 lần trở lên sau đó nộp cho giáo viên hoặc ở văn phòng nếu không nộp trước ngày thi bạn sẽ không được dự thi .
bắt buộc phải chuẩn bị dụng cụ viết (bút bi hoặc bút chì)
Nếu có gì không hiểu hãy hỏi ngay cùng nhau cố gắng để đỡ kì thi chính thức ngay từ đầu nhé .

Về kì thi tốt nghiệp

Thời gian và địa điểm : 7:45 hoặc 8:45 – Phòng học số 4

※Vì có thể thay đổi phòng học, vui lòng kiểm tra trên màn hình thông báo tại sảnh của khu giảng đường.

Những thứ cần chuẩn bị

☐ giấy phép lái xe tạm thời

Trang phục giấy dép phù hợp để lái xe

Con dấu , kính mắt (đối với người bị cận)

Người có bằng phải mang theo bằng lái

Trường hợp đỗ kì thi tốt nghiệp : 12:00 hoặc 13:00 tham dự lễ tốt nghiệp

Trường hợp không đỗ

: xác nhận ngày thi tiếp theo học bổ túc 1 giờ sau đó thi lại

Vào ngày khác

Lễ tốt nghiệp

Giấy tờ được phát (phải mang toàn bộ đến trung tâm sát hạch lái xe)

Giấy chứng nhận tốt nghiệp (có hiệu lực 1 năm kể từ ngày đỗ kì thi tốt nghiệp)

Ảnh thẻ (dùng hồ sơ xin bằng 3cm x 2.4cm)

Đơn xin cấp bằng lái xe (không có bằng , có bằng xe đạp máy là 1,750 yen . Có bằng xe máy 3,800 yen . Không có bằng hoặc bằng xe đạp máy xin bằng xe tải cỡ trung là 1,550 yen . Có bằng oto thông thường xin bằng xe tải cỡ trung 3,600 yen .

Bản sao giấy cư trú đã được trường giữ trước đó

Giấy tờ cần thiết khi đăng kí thi lý thuyết tại trung tâm cấp bằng lái : (ngoài các giấy tờ trên)

Bằng lái xe (xe đạp máy , xe máy , xe oto thông thường ...)

Giấy phép lái xe tạm thời

Giấy tờ tùy thân (Thẻ ngoại kiều ...)

Phiếu câu hỏi

Khi đỗ lý thuyết và làm thủ tục nhận bằng

Con dấu

Lệ phí cấp bằng : 2050 yen

Before the center exam, please check the car once more!

卒検前効果測定について

第2段階の学科教習をある程度受講したら、仮免前効果測定の時と同様にスマホやPCで練習問題を実施してください。その後、第2段階の学科教習をおおむね受講したところで『卒検前効果測定』を受けてください。効果測定は90点以上で合格です。3回以上合格しないと卒業検定を受けることができません。必ず筆記用具（鉛筆又はシャープペン）を準備してください。分からないことは何でも質問して本試験も一発合格目指して頑張りましょう！

卒業検定について

◇検定集合時間と場所 : 7:45又は8:45 第4教室

※教室が変更になる事もありますので、教室棟ロビー内モニターで確認して下さい

◇準備するもの : 仮運転免許証、運転に適した服装及び履物
印鑑、眼鏡等（条件のある方）
※運転免許証をお持ちの方は運転免許証

◇卒業検定に合格した方 : 13:00～ 卒業式

◇卒業検定が不合格の方 : 次回の検定日を確認し補修教習を1時限以上実施してから後日再検定

卒業式

◆お渡しする書類（免許センターにすべてお持ちください）

□卒業証明書（有効期限は、卒業検定合格日から1年間）

□写真（申請用にご使用いただけます。たて3cm×よこ2.4cm）

□運転免許申請書（免許なし・原付免許所持の普通車の方は1,750円分、二輪免許所持の普通車の方は3,800円分、免許なし・原付免許所持の準中型車の方は1,550円分、普通免許所持の準中型車の方は3,600円分の県証紙が貼付してあります。）

□お預かりしていた住民票等

◆運転免許センターでの学科試験の申請時に必要な書類（上記の書類の他に）

□運転免許証（原付、二輪車、普通車等の免許所持者）

□仮運転免許証

□身分を証明できるもの（健康保険証、パスポート、学生証等）

□質問票

◆運転免許センターでの学科試験に合格して運転免許証の交付時に必要なもの

□印鑑

□交付手数料2,050円

↑免許センターへお出かけの際には、もう一度持ち物をチェックしましょう

